TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**
Số: **01**/2020/QĐST-DS	*Lộc Ninh, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 216/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng thế chấp tài sản", giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng NNVPTNTVN**

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K** – Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lương Xuân L** – Phó giám đốc Ngân hàng NNVPTNTVN - Chi nhánh huyện Lộc Ninh – Tây Bình Phước, kiêm Giám đốc Phòng giao dịch Lộc Thái.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 03, Quốc lộ 13, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn*: Bà **Thị N**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: ấp Sóc Lớn, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho Ngân hàng NNVPTNTVN - Chi nhánh huyện Lộc Ninh – Tây Bình Phước - Phòng giao dịch Lộc Thái 6.832.693 đồng (Sáu triệu tám trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm chín mươi ba đồng) tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000665 ngày 13/12/2019.
- Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.
- Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo nếu đương sự có yêu cầu.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh
(Khi QĐ có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Minh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).